

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01-4-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Phạm Công Hạ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà:**
Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Z, sinh năm 19yy; nơi cư trú: Thôn N, xã R, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đồng X, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn N, xã R, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện đang là Học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh - Thuộc Tổng đội thanh niên xung phong Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Z (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện T, thành phố Hải Phòng số 002 ngày 11 tháng 01 năm 20xx. Sau cưới, vợ chồng về chung sống ăn ở tại thôn 4A, xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong

sinh hoạt, trong công việc và nuôi dạy con chung dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt và thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn hiện vợ chồng chị Z, anh X hiện đã sống ly thân nhau. Nay chị Z nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Z yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về con chung: Chị Lê Thị Z khai chị và anh Nguyễn Đồng X có 02 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 16 tháng 12 năm 20xx và Nguyễn Văn C, sinh ngày 15 tháng 5 năm 20xx. Ly hôn, chị Z có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Z khai chị và anh Nguyễn Đồng X tự thỏa thuận và giao nhận với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Z khai chị và anh Nguyễn Đồng X không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08/3/2024, bị đơn là anh Nguyễn Đồng X khai:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đồng X kết hôn với chị Lê Thị Z trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Sau cưới, vợ chồng về chung sống ăn ở tại thôn 4A, xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt và nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019. Nay chị Z xin ly hôn, anh X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh X cũng đồng ý ly hôn chị Z.

Về con chung: Anh Nguyễn Đồng X khai anh và chị Lê Thị Z có 02 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 16 tháng 12 năm 20yy và Nguyễn Văn C, sinh ngày 15 tháng 5 năm 20xx, hiện cả hai con đang ở với ông bà nội. Ly hôn, anh X yêu cầu Tòa án giao cho anh X được trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Do anh X đang là học viên cai nghiện bắt buộc nên anh X yêu cầu Tòa án giao cho bố mẹ đẻ anh X được tiếp tục nuôi dưỡng hai con thay cho anh X.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đồng X không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đồng X khai anh và chị Lê Thị Z không có tài sản chung nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều

71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị Z và anh X đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Z và anh X.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Z và anh X được ly hôn. Về con chung: Chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X có 02 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 16 tháng 12 năm 20yy và Nguyễn Văn C, sinh ngày 15 tháng 5 năm 20yy. Ly hôn, chị Z và anh X đều có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh hiện trạng nuôi con, khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên và nguyện vọng của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị Lê Thị Z được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn C cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là anh Nguyễn Đồng X có nơi cư trú tại xã R, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị Z và anh X đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Z và anh X.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X được xác lập năm 2013 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện: Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, trong sinh hoạt dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Do mâu thuẫn, chị Z và anh X hiện đã sống ly thân nhau. Chị Z xin ly hôn, anh X xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Z và anh X đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 55,

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Z và anh X được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X thống nhất khai có 02 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 16 tháng 12 năm 20xx và Nguyễn Văn C, sinh ngày 15 tháng 5 năm 20xx. Ly hôn, chị Z và anh X đều có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, anh X hiện đang trong thời gian cai nghiện bắt buộc nên không có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Mặt khác từ khi sống ly thân đến nay, chị Z là người chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu Nguyễn Văn C có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, giao cho chị Lê Thị Z được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn C cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí Tòa án thì chị Lê Thị Z phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X.
2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Z được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 16 tháng 12 năm 20xx và Nguyễn Văn C, sinh ngày 15 tháng 5 năm 20xx cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Lê Thị Z phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Z đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009771 ngày 22 tháng 01 năm 2024

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Z đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Z và anh Nguyễn Đồng X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND huyện. Thủy Nguyên;
 - Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
 - UBND xã R, huyện T;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 002/20xx);
- Đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hà

Trần Đình Diệu

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã R, Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 1 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Hà
2. Ông Nguyễn Văn Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 790/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Kim Oanh sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 9, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Ngô Văn Dũng sinh năm 1987; địa chỉ: Xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại 3, Trại giam Xuân Nguyên. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim Oanh và anh Ngô Văn Dũng.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Kim Oanh được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Ngô Thị Tuyết sinh ngày 16/01/2005 và Ngô Kỳ Hiếu sinh ngày 13/6/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim Oanh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Nguyễn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008508 ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Bùi Thị Kim Oanh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Kim Oanh và anh Ngô Văn Dũng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hà

Nguyễn Văn Đông

Lương Ngọc Anh

